TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20/3/2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thịnh

Bà Nguyễn Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017*"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990; dân tộc: Tày; nơi đăng ký HKTT: Thôn Phố C, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1984; dân tộc: Kinh; nơi cư trú: Thôn Phố C, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng T kết hôn với nhau năm 2015 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn Phố C, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được 01 năm, sau đó đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do áp lực công việc, trong cuộc sống mỗi người một quan điểm, không hiểu nhau, dẫn đến thường

xuyên xảy ra xô sát, cãi nhau. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cũng đã được gia đình và ban quản lý thôn P tiến hành hòa giải nhưng không hàn gắn được mà ngày càng trầm trọng hơn, chính vì thế chị đã đưa con bỏ về nhà mẹ đẻ tại Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang để sinh sống từ tháng 11/2017 cho đến nay, sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Hoàng T. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, có níu kéo duy trì cuộc hôn nhân cũng không có hạnh phúc nên chị đề nghị Toà án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Hoàng T trình bày: Thời gian vợ chồng chung sống cũng như việc kết hôn chị H đã trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được 02 năm sau khi kết hôn, đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống nên không thể hòa hợp và chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình, chị H không biết tôn trọng gia đình nhà chồng, dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng cũng được gia đình hai bên và ban quản lý thôn P hòa giải nhưng vẫn không khắc phục được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Chính vì vậy, anh và chị H đã sống ly thân từ ngày 11/11/2017 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nay chị Hoàng Thị H có đơn xin ly hôn anh cũng hoàn toàn nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Hoàng T đều khai nhận quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 14/6/2015. Khi ly hôn chị Hoàng Thị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Hoàng V cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng T phải cấp dưỡng nuôi con. Về phía anh Nguyễn Hoàng T cũng đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Hoàng V cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Hoàng T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 15/01/2018 chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Hoàng T đều nhất trí ly hôn, nhưng không thỏa thuận được về phần nuôi con chung, nên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định

Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Hoàng T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn, về nuôi con chung chị Hoàng Thị H đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Hoàng V, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Còn anh Nguyễn Hoàng T cũng đề nghị được là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng dân sự đều chấp hành và tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, về quan hệ hôn nhân xử cho chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Hoàng T được ly hôn. Về nuôi con chung, đề nghị xử giao cho chị Hoàng Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 14/6/2015, cho đến khi cháu Vũ đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Xét đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Hoàng Thị H được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Hoàng T lấy nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm, sau đó trong cuộc sống hàng ngày thường xảy ra cãi vã, xô xát, làm tổn thương lẫn nhau, nguyên nhân là do trong cuộc sống giữa hai anh chị luôn bất đồng quan điểm sống, không có quan tâm, chia sẻ chăm sóc lẫn nhau làm tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt, chị H và anh T đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, có níu kéo cũng không hạnh phúc nên chị H có đơn khởi kiện ly hôn đến Tòa án. Tại bản tự khai cũng như tại biên bản hòa giải 15/01/2018 và tại phiên tòa cả hai anh chị đều xác nhận hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51,56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Hoàng T được ly hôn.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Hoàng T đều xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 14/6/2015. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà chị H, anh Tcùng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc tranh chấp về việc nuôi con của các đương sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Cả hai anh chị đều là người có trách nhiệm, thương yêu và quan tâm chăm sóc đến con chung, xét về điều kiện nuôi con trên cơ sở các tài liệu chứng cứ Tòa án đã thu thập, thì cả hai anh chị đều là người có thu nhập ổn định, tuy nhiên tại thời điểm xét xử cháu Nguyễn Hoàng V còn quá nhỏ, mới được 33 tháng 06 ngày tuổi. Do đó, để đảm bảo về mặt tâm sinh lý và sự phát triển bình thường cũng như lợi ích của con dưới 36 tháng tuổi, cần áp dụng khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử giao cháu Nguyễn Hoàng V cho chị Hoàng Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Hoàng T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H. Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hoàng T .

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cho chị Hoàng Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 14/6/2015 cho đến khi cháu Vũ đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm

đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 03356 ngày 11 tháng 12 năm 2017.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Thị Tư